

BÀI 9. NHẬT BẢN

TIẾT 1. TỰ NHIÊN, DÂN CƯ VÀ TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ

I. PHẦN 1 TRẮC NGHIỆM (KHOANH VÀO ĐÁP ÁN ĐÚNG)

Câu 1. Nhật Bản là quốc gia nằm thuộc đại dương nào?

- A. Thái Bình Dương. B. Ấn Độ Dương.
C. Đại Tây Dương. D. Bắc Băng Dương.

Câu 2. Đảo có diện tích lớn nhất đất nước Nhật Bản là

- A. Hôn-su. B. Hô-cai-đô. C. Xi-cô-cư. D. Kiu-xiu.

Câu 3. Ý nào sau đây là đặc điểm của lãnh thổ Nhật Bản?

- A. Quần đảo nằm ngoài khơi Thái Bình Dương.
B. Phần lớn diện tích là núi, địa hình bờ biển đa dạng.
C. Nhiều núi cao, nhiều đồng bằng ven biển rộng lớn.
D. Hàng nghìn đảo lớn trải ra theo hướng vòng cung.

Câu 4. Khí hậu của Nhật Bản chủ yếu thuộc kiểu

- A. hàn đới và ôn đới đại dương. B. hàn đới và ôn đới lục địa.
C. ôn đới và cận nhiệt đới. D. ôn đới đại dương và nhiệt đới.

Câu 5. Mùa đông kéo dài, lạnh và nhiều tuyết là đặc điểm khí hậu của

- A. phía bắc Nhật Bản. B. phía nam Nhật Bản.
C. khu vực trung tâm Nhật Bản. D. ven biển Nhật Bản.

Câu 6. Khoáng sản có trữ lượng đáng kể nhất của Nhật Bản là

- A. than đá. B. khí đốt. C. sắt. D. bôxít.

Cho bảng số liệu:

Năm	1970	1997	2005	2017
Nhóm tuổi				
Dưới 15 tuổi (%)	23,9	15,3	13,9	13,1
Từ 15-64 tuổi (%)	69,0	69,0	66,9	64,0
65 tuổi trở lên (%)	7,1	15,7	19,2	22,9
Số dân (triệu người)	104,0	126,0	127,7	117,0

Dựa vào bảng số liệu trên, hãy trả lời các câu hỏi sau:

Câu 7: Biểu đồ nào thích hợp nhất để thể hiện số dân của Nhật bản các năm trên?

A. Miền. B. Tròn. C. Cột. D. Kết hợp.

Câu 8: Biểu đồ nào thích hợp nhất để thể hiện sự chuyển dịch cơ cấu dân số của Nhật bản theo nhóm tuổi giai đoạn trên?

A. Miền. B. Tròn. C. Cột chồng. D. Kết hợp.

II. PHẦN TỰ LUẬN:

Dựa vào bảng số liệu trên, hãy:

1. Vẽ biểu đồ tròn biểu hiện qui mô và cơ cấu dân số theo nhóm tuổi của Nhật Bản năm 2005 và 2017.
2. Nhận xét về dân số và cơ cấu dân số Nhật Bản giai đoạn trên. Cơ cấu dân số theo nhóm tuổi của Nhật Bản ảnh hưởng đến phát triển kinh tế xã hội như thế nào?

-----Hết-----